

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/DS-ST  
Ngày: 17 - 6 - 2020  
V/v: Tranh chấp tiền hụi.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thừa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Lệ Hiếu
2. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thu B, sinh năm 1960; cư trú tại: Ấp K, xã VA, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp K, xã VA, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Thu B trình bày:*

Bà có tham gia chơi hội đây hội tháng 500.000đ, mở ngày 06/9/2017 âm lịch do bà Võ Thị L làm chủ hội. Hội có 26 phần, bà tham gia 02 phần; cụ thể như sau:

Phần thứ nhất: Bà đóng hội sống được 03 lần, đến kỳ mở hội thứ 04 thì bà hốt được số tiền 7.000.000đ, bà L đã giao đủ tiền hội cho bà; hiện bà còn nợ bà L 07 lần hội chết bằng số tiền 3.500.000đ. Hiện đây hội đã mãn.

Phần thứ hai: Bà đóng hội sống được 17 lần, đến kỳ mở hội thứ 18 thì bà L tuyên bố úp hội (bể hội). Tính đến thời điểm úp hội thì bà L còn nợ bà 8.500.000đ tiền hội chưa thanh toán. Hiện đây hội đã mãn.

Đến ngày 06/4/2019, giữa bà và bà L có kết toán hội với nhau và xác nhận bà L còn nợ bà số tiền 4.500.000đ. Bà nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền nợ hội nhưng bà L cứ hứa hẹn mà không thanh toán. Nay bà yêu cầu bà Võ Thị L phải trả cho bà tiền hội còn nợ 4.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị L trình bày:*

Bà thừa nhận bà Phạm Thị Thu B có tham gia chơi hội do bà làm chủ hội. Sau khi úp hội, bà và bà Thu B có kết toán hội với nhau; bà xác định còn nợ bà Thu B số tiền hội 4.500.000đ. Bà đồng ý trả số tiền hội còn nợ cho bà Thu B nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần hàng tháng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị L vắng mặt. Bà Phạm Thị Thu B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Võ Thị L trả số hội còn nợ 4.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

*Về thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Võ Thị L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

*Về nội dung vụ án:* Bà Võ Thị L thừa nhận số tiền hội còn nợ bà Phạm Thị Thu B là 4.500.000đ nhưng yêu cầu được trả dần hàng tháng cho đến khi dứt nợ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật

Dân sự 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu B; Buộc bà Võ Thị L phải trả cho bà Phạm Thị Thu B số tiền hụi còn nợ 4.500.000đ. Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *Về thủ tục tố tụng:*

[1]. Các đương sự thừa nhận có tham gia chơi hụi với nhau, hiện phát sinh tranh chấp về số tiền hụi còn nợ. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp tiền hụi”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn bà Võ Thị L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho đương sự theo quy định pháp luật.

#### *Về nội dung vụ án:*

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Bà Phạm Thị Thu B và bà Võ Thị L khai thống nhất có cùng tham gia chơi hụi đối với dây hụi mở ngày 06/9/2017 âm lịch. Dây hụi này do bà Võ Thị L làm chủ, gồm có 26 phần, bà Thu B tham gia 02 phần. Phần thứ nhất sau khi hết hụi bà Thu B còn nợ lại tiền hụi chưa đóng cho bà L là 3.500.000đ. Phần thứ hai, bà Thu B đóng được 17 lần, đến kỳ mở hụi thứ 18 thì bà L tuyên bố úp hụi (bể hụi). Tính đến thời điểm úp hụi thì bà Thu B đã đóng được 17 lần, như vậy số tiền bà Thu B được hưởng là 8.500.000đ. Đến ngày 06/4/2019, hai bên kết toán hụi với nhau và xác định bà L còn nợ bà Thu B số tiền 4.500.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L thừa nhận còn nợ bà Thu B số tiền hụi 4.500.000đ và đồng ý trả cho bà Thu B số tiền hụi này nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị được trả dần hàng tháng cho đến khi hết nợ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc bà L thừa nhận nợ là tình tiết không phải chứng minh; Tòa án ghi nhận ý kiến của bà L làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3.2]. Xét thấy, việc thỏa thuận tham gia hội của các bên là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện; bà L là chủ hội và bà Thu B là hội viên; hội có lãi theo hình thức hội hưởng hoa hồng. Do quá trình tham gia hội, bà L tuyên bố úp hội nhưng chưa thánh toán tiền lại cho các hội viên, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ nên yêu cầu khởi kiện của bà Thu B là có căn cứ chấp nhận. Buộc bà Võ Thị L phải trả cho bà Phạm Thị Thu B số tiền hội còn nợ 4.500.000đ. Bà Thu B không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Võ Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu B.
2. Buộc bà Võ Thị L phải trả cho bà Phạm Thị Thu B số tiền hội còn nợ 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).
3. Về án phí: Bà Võ Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị Thu B được nhận lại 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001543 lập ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận; trường hợp không thỏa thuận được mức lãi suất thì xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Ngô Thừa**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Lệ Hiếu      Đoàn Thị Kim Quyên**

**Ngô Thừa**